

## **Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển**

### **1- Đôi điều về phương pháp tiếp cận.**

**Giải quyết thật thoả đáng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa nói chung, giữa bảo tồn và phát triển nói riêng là vấn đề mang tính toàn cầu, được quan tâm ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển và hội nhập như Việt Nam.**

Để xử lý vấn đề nêu trên, trước hết cần thống nhất một số nhận thức và quan điểm tiếp cận sau đây:

1.1- Trong xu thế hội nhập quốc tế, các quốc gia dân tộc cần phải hướng tới việc tôn trọng sự đa dạng văn hóa và bảo vệ, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc để tạo nền tảng tinh thần cho phát triển.

1.2- Văn hóa cần được nhìn nhận như một bộ phận hữu cơ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế và văn hóa là hai yếu tố tương tác, phụ thuộc và bổ sung cho nhau. Và do đó, việc bảo tồn di sản văn hóa không được cản trở, mà ngược lại, còn phải tạo ra động lực cho phát triển xét dưới góc độ tác động tới việc hình thành nhân cách con người và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ trực tiếp cho phát triển.

1.3- Di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) được xác định là bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của con người. Di sản văn hóa là loại tài sản quý giá không thể tái sinh và không thể thay thế nhưng rất dễ bị biến dạng do tác động của các yếu tố ngoại cảnh (khí hậu, thời tiết, thiên tai, chiến tranh, sự phát triển kinh tế một cách ồ ạt, sự khai thác không có sự kiểm soát chặt chẽ. Và cuối cùng là việc bảo tồn, trùng tu thiếu chuyên nghiệp không theo đúng những chuẩn mực khoa học v.v....).

1.4- Con người được coi là trung tâm của quá trình phát triển. Và do đó, di sản văn hóa phải được gắn với con người và cộng đồng cư dân địa phương (với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu tài sản văn hóa), coi việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh của đông đảo công chúng trong xã hội là mục tiêu hoạt động.

1.5- Yếu tố hiện đại là những giá trị văn hóa được sáng tạo căn bản dựa trên cơ sở những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Như thế, hiện đại chính là sự hội nhập giữa dân tộc và quốc tế. Và cái gọi là hiện đại hôm nay (những giá trị văn hóa do chúng ta sáng tạo ra) sẽ trở thành quá khứ của tương lai - cái mà chúng ta gọi là cổ truyền. Rõ ràng, giữa cổ truyền và hiện đại có rất nhiều gạch nối và sự bổ sung liên tục bởi những giá trị văn hóa. Công tác bảo tồn và trùng tu di tích chính là hoạt động nhằm vào việc giữ gìn ngọn lửa truyền thống văn hóa và đem đến ý nghĩa sinh động cho khái niệm truyền thống. Có thể hiểu việc “giữ lửa và tiếp lửa” là thổi sinh khí văn hóa cổ truyền vào hiện đại, mang hơi ấm mùa xuân vào cái hôm nay, để cho cổ truyền không bao giờ xưa cũ, mà luôn luôn mới và có vị trí xứng đáng trong đời sống đương đại.

1.6- Di sản văn hóa là sản phẩm của những điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế và chính trị cụ thể qua nhiều thời kỳ lịch sử. Vì thế, mối liên hệ của các di tích lịch sử và văn hóa với thời kỳ lịch sử của chúng được sáng tạo ra là những thông tin mà những người làm công tác bảo tồn và trùng tu cần quan tâm, trong đó có hai yếu tố quan trọng nhất là tính nguyên gốc và tính chân xác lịch sử của di tích. Tính nguyên gốc gắn bó với những bộ phận cấu thành của di tích được sáng tạo ngay từ lúc khởi dựng ban đầu. Còn tính chân xác lịch sử lại gắn với những dấu ấn sáng tạo được hình thành trong quá trình tồn tại của di tích (các bộ phận kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật xây dựng, chức năng truyền thống và những công năng tương ứng của di tích...). Như vậy, yếu tố nguyên gốc và yếu tố chân xác lịch sử sẽ quyết định các mặt giá trị của di tích. Đến lượt mình, các mặt giá trị của di tích và nhu cầu khai thác và sử dụng nó sẽ quyết định phương pháp bảo tồn và trùng tu di tích của chúng ta.

1.7- Không nên coi công tác bảo tồn và trùng tu di tích là một loạt những công thức hay mô hình sẵn có mang tính vạn năng, cứng nhắc. Ngược lại, trong công tác bảo tồn và trùng tu di tích, các chiến lược cụ thể, những mô hình, nguyên tắc mang tính chất lý thuyết phải được vận dụng linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện lịch sử, nét đặc thù và các mặt giá trị tiêu biểu của những di tích cụ thể theo thứ tự ưu tiên như sau:

*Thứ nhất*, ưu tiên hàng đầu là bảo vệ và phát huy các mặt giá trị tiêu biểu của di tích. (Giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và những chức năng truyền thống cũng như công năng mới của di tích).

*Thứ hai*, áp dụng mọi biện pháp có thể để bảo tồn và trùng tu, tạo điều kiện lưu giữ lâu dài và chuyển giao yếu tố nguyên gốc và tính chân xác lịch sử của di tích cho thế hệ tiếp theo – những người sẽ có các điều kiện vật chất và kỹ thuật chắc chắn là hơn hẳn chúng ta, có thể đưa ra những phương án bảo tồn thích hợp hơn.

*Thứ ba*, việc bảo tồn và trùng tu còn phải đảm bảo duy trì được những chức năng truyền thống của di tích. Bởi vì, những chức năng truyền thống đó sẽ tạo cho di tích khả năng đáp ứng được nhu cầu sử dụng của thời đại.

1.8- Từ những điều trình bày ở trên ta thấy, trong chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cần thực hiện những nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, chỉ can thiệp tối thiểu tới di tích, nhưng cần thiết lập một cơ chế duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để đảm bảo cho di tích được ổn định lâu dài.

*Thứ hai*, di tích có thể sử dụng và phát huy phục vụ nhu cầu xã hội theo những chuẩn mực khoa học đã được xác định. Sử dụng và phát huy các mặt giá trị của di tích cũng chính là biện pháp bảo tồn có hiệu quả nhất.

*Thứ ba*, bảo tồn di sản văn hóa phải triển khai song song và phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và ngược lại, phát triển phải kết hợp với bảo tồn di sản văn hóa.

## 2- Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

2.1- Trong thực tế, không phải bao giờ người ta cũng tìm được lời giải đúng đắn cho vấn đề bảo tồn và phát triển. Nguyên nhân của mọi sự sai lầm đều xuất phát từ nhận thức lệch lạc, trong đại bộ phận các trường hợp là do quá coi trọng việc phát triển kinh tế, đặt mục tiêu lợi nhuận lên trên hết. Và do đó, không lưu ý hoặc không xử lý thoả đáng nhu cầu bảo tồn di sản văn hóa. Điển hình nhất là dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La. Theo thiết kế xây dựng, thì các bản làng của đồng bào các dân tộc thuộc ba tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu phải di chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ, nơi sẽ bị ngập nước nếu có thái độ đúng đắn thì chủ đầu tư là Tổng Công ty Điện lực phải trích một phần kinh phí từ tổng dự toán xây dựng nhà máy thủy điện kịp thời phục vụ cho việc sưu tầm, lưu giữ di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) cũng như dự án khai quật khảo cổ giải phóng mặt bằng xây dựng. Các cơ quan hữu quan là Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Viện Văn hóa - Thông tin, Viện Dân tộc học, Viện Khảo cổ học, Viện Nghiên cứu văn hóa đã sẵn sàng tham gia thực hiện dự án, nhưng không được đầu tư kinh phí để triển khai gây ra những bức xúc trong dư luận xã hội. Ngày xưa nước ngập lòng hồ thủy điện sắp đến gần, di sản văn hóa có nguy cơ bị chìm trong lòng hồ mà chủ đầu tư vẫn viện lý do đây là dự án liên doanh nên không chịu cấp kinh phí, mặc dù Luật di sản văn hóa và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ đã quy định rất rõ ràng. Hình như các nhà kinh tế chỉ nhận thức giản đơn rằng, di sản văn hóa là tài sản riêng của ngành văn hóa, chỉ các cơ quan văn hóa là người được hưởng lợi từ kết quả các dự án do họ chi tiết, Việc không coi trọng đúng mức tầm quan trọng của các di sản văn hóa và thái độ thờ ơ của họ có thể sẽ khiến di sản văn hóa bị xoá sổ hoàn toàn.

2.2- Dự án xây dựng khu du lịch tại khu vực đồi Vọng Cảnh tỉnh Thừa Thiên Huế cũng là trường hợp điển hình trong nhận thức về phương án xử lý mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Như chúng ta đã biết, cảnh quan thiên nhiên luôn được coi là một trong những bộ phận quan trọng của cơ cấu không gian kiến trúc một đô thị nói chung và của một khu vực cư dân nói riêng. Đối với quần thể di tích Cố đô Huế - một khu di sản văn hóa thế giới, thì yếu tố cảnh quan thiên nhiên lại càng có ý nghĩa quan trọng hơn nơi nào hết. Đồi Vọng Cảnh là một trong những yếu tố cảnh quan thiên nhiên như vậy. Và cũng có thể, khu vực cảnh quan thiên nhiên này đã từng góp phần tạo ra ý tưởng quy hoạch ban đầu cho kinh thành Huế, rất nổi tiếng. Trải qua nhiều trăm năm, với biết bao nhiêu thăng trầm và biến thiên lịch sử, đồi Vọng Cảnh vẫn hoang sơ, không ai xây dựng các công trình quy mô lớn ở đây. Điều đó chứng tỏ địa danh đồi Vọng Cảnh đã đi vào tiềm thức của người dân xứ Huế như một yếu tố thiêng. Nhưng ngày nay, nhân danh phát triển kinh tế mà cho xây dựng ở đây một khu khách sạn nghỉ dưỡng quy mô lớn ngay sát mép nước sông Hương thì thật khó tưởng tượng.

2.3- Khu di tích khảo cổ học tại 18 Hoàng Diệu lại là trường hợp khác, thể hiện sự quan tâm của đồng đảo công chúng trong toàn xã hội (cả ở cấp vĩ mô và vi mô) đối với bộ phận di sản văn hóa có giá trị to lớn của Thủ đô Hà Nội. Khởi đầu, việc khai quật khảo cổ chỉ nhằm phục vụ mục tiêu duy nhất là giải phóng mặt bằng để xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc tế và nhà làm việc của Quốc hội. Sau khi hơn 10 ngàn mét vuông đất ở khu A, B và một phần khu D được nghiên cứu khai quật và phát hiện dấu ấn phế tích kiến trúc liên quan tới khu vực trung tâm của thành Thăng

Long xưa kia, thì Lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết định sáng suốt là: Chuyển địa điểm xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc tế về khu vực gần sân vận động Mỹ Đình. Trong số 20 ngàn mét vuông đất khu vực 18 Hoàng Diệu chỉ lựa chọn 9 ngàn mét vuông làm mặt bằng xây dựng nhà làm việc của Quốc hội, diện tích Khu A và Khu B được dành trọn vẹn cho việc bảo tồn di tích, thậm chí trong tầng hầm nhà Quốc hội ở Khu D và khu vực sân vườn ở Khu C nếu phát hiện các di tích có giá trị vẫn có thể được bảo tồn tại chỗ. Đặc biệt, Chính phủ còn quyết định kết hợp dự án xây dựng nhà làm việc của Quốc hội và dự án bảo tồn dấu ấn phước tích kiến trúc kinh thành Thăng Long xưa vào một dự án tổng thể, gồm hai dự án thành phần, và sẵn sàng đầu tư khoản kinh phí cần thiết cho đấu thầu quốc tế về thiết kế phương án kiến trúc và bảo tồn di tích, tạo lập sự hài hoà giữa công trình bảo tồn và xây dựng mới thành một công viên lịch sử văn hóa đa năng. Có thể coi đây là ví dụ điển hình về quan điểm giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

2.4- Chúng ta đã phải chấp nhận sự biến đổi một phần trong môi trường cảnh quan của khu danh thắng chùa Yên Tử tỉnh Quảng Ninh để xây dựng thêm hệ thống cáp treo và dịch vụ du lịch, chùa Đồng mới và tượng Trần Nhân Tôn trên đỉnh núi, Thiền Viện Trúc Lâm trên khu vực chùa Lân ở chân núi. Như thế cũng có nghĩa là khu danh thắng này đã được bổ sung thêm các công trình xây dựng mới và công năng mới. Lúc mới khởi dựng chùa Yên Tử chỉ đóng vai trò là chốn Tổ - nơi phát khởi của thiền phái Trúc Lâm, nơi hành hương của phật tử vào các dịp lễ hội. Ngày nay, từ quan điểm tiếp cận mới chúng ta đã tạo lập ở đây một sản phẩm du lịch - văn hóa có giá trị với việc bổ sung thêm một số công năng mới: Nơi tưởng niệm Trần Nhân Tôn, một vị Vua anh hùng đã thành Phật, biến Yên Tử từ một điểm khởi phát thành một trung tâm Phật giáo chấn hưng thiền phái Trúc Lâm. Công năng truyền thống cộng với công năng mới góp phần làm nên một danh sơn Yên Tử đầy sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, tạo ra sự biến đổi cơ cấu kinh tế ở địa phương. Danh thắng chùa Yên Tử hấp dẫn là do chính bản thân các giá trị lịch sử và văn hóa hàm chứa dưới dạng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở đây. Nhưng cũng cần nhắc tới vai trò của hệ thống cáp treo của Công ty Tùng Lâm đã tạo điều kiện thuận lợi cho du khách dễ dàng tiếp cận với di sản và lưu giữ họ ở lại di tích lâu hơn và trở lại thăm di tích thường xuyên hơn, nhưng vẫn tôn trọng cảnh quan của khu di tích.

2.5- Trong hệ thống di tích lịch sử và văn hóa đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích quốc gia, đại bộ phận là các công trình kiến trúc gắn với tôn giáo tín ngưỡng. Vì thế chúng ta cần quan tâm và tạo điều kiện để duy trì hạt nhân tín ngưỡng đó cho muôn đời con cháu mai sau với những lý do sau đây:

- Tín ngưỡng dân gian Việt Nam luôn gắn chặt với đạo lý uống nước nhớ nguồn, tôn vinh những danh nhân văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc, nhân vật lịch sử có công với dân với nước.

- Chính hạt nhân tín ngưỡng có vai trò là động lực tinh thần cho việc hình thành các công trình tôn giáo tín ngưỡng mà ngày nay chúng ta gọi là di tích. Mặt khác hạt nhân tín ngưỡng đó có sức mạnh huy động nguồn lực xã hội cho việc duy tu, bảo dưỡng di tích từ đời này sang đời khác.

Hạt nhân tín ngưỡng luôn đòi hỏi phải có không gian văn hóa thích hợp cho việc thực hành các nghi thức tín ngưỡng và lễ hội. Đó là lý do vì sao chúng ta phải chấp nhận việc phục dựng một số hạng mục di tích (trường hợp tháp Bình Thạnh, Tây Ninh). Đối với những khu di tích hiện đang tồn tại dưới dạng phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ (trường hợp khu thánh địa Mỹ Sơn, Quảng Nam), thì về một nguyên tắc không nên có bất cứ sự can thiệp nào từ phía cán bộ bảo tồn và trùng tu di tích. Bởi vì, tình trạng phế tích kiến trúc được bảo tồn trong điều kiện kỹ thuật ổn định cũng tạo ra nét lãng mạn và hấp dẫn cho du khách. Mặt khác, nếu chỉ dừng lại ở mức độ một phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ học thì hạt nhân tín ngưỡng của khu Thánh địa Mỹ Sơn sẽ bị xoá bỏ hoàn toàn. Vì thế cần thiết lựa chọn một khu thích hợp tại khu di tích để nghiên cứu tạo cơ sở khoa học cho việc phục dựng đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận công chúng, đặc biệt là đồng bào Chăm khi tới thăm di tích - đó cũng là một giải pháp tình thế có tác dụng tạo lập thêm sức sống cho một khu di sản.

Thực tế đang diễn ra tại khu di tích lịch sử địa đạo Bến Đuợc - Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh cũng chứng minh rất rõ tác động của yếu tố tâm linh tới tâm lý chung của du khách. Đây là bài học điển hình về phương pháp xây dựng một sản phẩm du lịch văn hóa có giá trị từ một di tích lịch sử cách mạng kháng chiến. Ngoài di tích nguyên gốc, người ta đã tạo dựng ở đây nhiều loại hình dịch vụ văn hóa kèm theo, đặc biệt là Đền tưởng niệm Bến Đuợc ghi danh các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước để bảo vệ "Vùng đất thép Củ Chi - cửa ngõ Sài Gòn xưa. Tạo ra "hạt nhân tín ngưỡng mới" tại di tích cách mạng và kháng chiến là sự đột phá mang tính sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Tóm lại, bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển đòi hỏi sự sáng tạo không ngừng nghỉ và khả năng linh hoạt

trong việc vận dụng các nguyên tắc khoa học để lựa chọn phương án xử lý thích hợp cho từng di tích cụ thể. Mục tiêu đặt ra là phải gắn di tích với đời sống đương đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường giao lưu văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế./.

*(Báo cáo đề dẫn Hội thảo khoa học "Bảo tồn di tích và cuộc sống đương đại", ngày 16/1/2007, tại Hà Nội)*

**Đặng Văn Bài**